

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Xuân Hương và bà Nguyễn Vũ Như Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/HSST, ngày 13/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; giới tính: nam; tên gọi khác: Tọc; sinh ngày: 20/6/1995, tại tỉnh TH; trú tại: Thôn Hòa Mỹ, xã LB, huyện Phú Lộc, tỉnh TH; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Võ Thị T1; có vợ tên là Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1997 và một người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

Quá trình nhân thân: Ngày 20/9/2017, bị Công an huyện Phú Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ (Quyết định số 88/QĐ ngày 20/9/2017). Đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Nguyễn Đình B; giới tính: Nam; tên gọi khác: Bia; sinh ngày: 01/11/1996, tại tỉnh TH; trú tại: Thôn Bắc Thượng, xã LA, huyện PL, tỉnh TH; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Cân và bà Trương Thị Hạnh; có vợ tên là Đoàn Thị Lài, sinh năm 1997 và một người con; tiền sự: Không, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn Phú Môn, xã LA, huyện PL, tỉnh TH. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn Hòa Mỹ, xã LB, huyện PL, tỉnh TH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời, nên sáng ngày 15/12/2021, Nguyễn Văn T đi xe buýt từ thôn Hòa Mỹ, xã LB, huyện PL lên đường Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế gặp một người đàn ông tên “Anh Cu” (không biết rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy. Tại đây, T mua của “Anh Cu” 85 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt của mỗi viên có chữ “WY” (là ma túy dạng hồng phiến) và 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (là ma túy tổng hợp dạng đá) với số tiền là 2.500.000đ.

Khoảng 09 giờ 0 phút cùng ngày, Nguyễn Đình B điều khiển xe mô tô biển số 75K1-011.27 đến nhà của T ở thôn Hòa Mỹ, xã LB, huyện PL để mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng. B đến nhà gặp T thì nói: “Bán cho năm trăm”, T không nói gì, mà lấy 500.000đ của B đưa, rồi lấy trong ví ra 07 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có chữ “WY” được gói trong giấy lịch, đưa cho B. Sau đó, B điều khiển xe mô tô 75K1-011.27 đi đến trước mặt cửa hàng vật liệu Song B, trên đường Quốc lộ 1, ở thôn Xuân Sơn, xã Lộc Sơn, huyện PL để chờ bạn, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL phát hiện, bắt quả tang; thu giữ của B 07 viên ma túy dạng hồng phiến. Đến khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, tại nhà của ông Nguyễn Văn Minh (bố ruột của T) ở thôn Hòa Mỹ, xã LB, huyện PL, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T; phát hiện và thu giữ trong người của T 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có 78 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt có chữ “WY” (là ma túy dạng hồng phiến) và 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa Th thể rắn màu trắng (là ma túy tổng hợp dạng đá). T khai nhận số ma túy trên nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Đình B gồm: 07 (bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có chữ “WY” được gói trong giấy màu trắng vàng, được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong (ký hiệu A1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 75K1-011.27; 01 điện thoại di động hiệu Redmi8, màu đen, có sim số 0865.902.611; Thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa 78 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có chữ “WY” và 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong (ký hiệu A2); 01 vỏ bình nhựa, trên thân vỏ có gắn tờ tiền 1.000đ; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, số tiền 500.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 751/GĐ ngày 19/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

1. 07 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 0,6885g, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. 78 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.1, phần II) có tổng khối lượng là 7,4471g, là ma túy, loại Methamphetamine.

3. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có khối lượng là 0,6830g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL gồm: 0,4858g mẫu bột được nghiền từ 07 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.1, phần II); 7,2471g mẫu bột được nghiền từ 78 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại mục 1.1.2, phần II); 0,4830g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại 1.2.2, phần II); Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 12/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh TH truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Đình B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 08 tháng đến 10 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vụ án đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/12/2021, tại thành phố Huế, Nguyễn Văn T mua của đối tượng tên “Anh Cu” 8,8186g ma túy, loại Methamphetamine, rồi đem về cất giấu tại nơi ở của mình ở thôn Hòa Mỹ, xã LB, huyện PL nhằm mục đích để bán kiếm lời. Cùng ngày, Nguyễn Đình B mua của Nguyễn Văn T 0,6885g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Với hành vi mua của đối tượng tên “Anh Cu” 8,8186g ma túy, loại Methamphetamine, rồi đem về cất giấu tại nơi ở của mình nhằm mục đích để bán kiếm lời của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:....

i) ..., Methamphetamine,...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Với hành vi mua 0,6885g, ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng Nguyễn Đình B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) ..., Methamphetamine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất và tác hại của chất ma túy.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con

người, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, cũng như các loại tội phạm khác. Nên cần phải xét xử nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống có hiệu quả đối với loại tội phạm này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình B không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Đình B có bà nội là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Đình B có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức hình phạt nghiêm minh mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với người đàn ông tên “Anh Cu” (là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T), kiến nghị cơ quan điều tra công an huyện PL tiếp tục làm rõ để có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Đoàn Văn Nam cho Nguyễn Đình B mượn xe mô tô biển số 75K1-011.27, quá trình điều tra xác định anh Nam không biết B sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Đối với hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình B không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[09] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô 75K1-011.27, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã trả lại cho chủ sở hữu;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi8, màu đen, có sim số 0865.902.611, quá trình điều tra không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình B;

Đối với số tiền 501.000đ thu giữ của các bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm chịu án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

- Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4858g mẫu bột được nghiền từ 07 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.1, phần II); 7,2471g mẫu bột được nghiền từ 78 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại mục 1.1.2, phần II); 0,4830g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại 1.2.2, phần II); 01 vỏ bình nhựa và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình B: 01 điện thoại di động hiệu Redmi8, màu đen, có sim số 0865.902.611.

- Tịch thu sung công ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 1.000 đồng gắn trên thân vỏ bình nhựa, tổng cộng là 501.000đ.

(Các vật chứng này có số lượng, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 28/BBVC-CCTHADS, ngày 13/4/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PL và Chi cục thi hành án dân sự huyện PL).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND huyện PL;
- Công an huyện PL;
- THADS huyện PL;
- Bị cáo; người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Sang

